

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2011

### **KẾ HOẠCH**

#### **Thực hiện Chương trình Hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 – 2015 với các nội dung sau đây:

#### **Phần I**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2006 – 2010 VÀ THỰC TRẠNG MẠI DÂM HIỆN NAY**

##### **1. Đánh giá kết quả thực hiện**

Trong giai đoạn 2006 – 2010, công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần làm ổn định tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền đã có sự chuyển biến tích cực, nội dung và phương pháp có sự đổi mới phong phú, đa dạng và phù hợp; tập trung tuyên truyền tác hại của tệ nạn mại dâm đến các giá trị đạo đức truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, nguy cơ lây lan các bệnh xã hội đặc biệt là HIV/AIDS ra cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ nhân dân và làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân được nâng lên.

Nhiều đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm đã bị triệt phá, xử lý nghiêm theo pháp luật; đã phát hiện xử lý 90 vụ, bắt giữ 462 đối tượng. Trong đó 106 đối tượng chủ chứa, môi giới, dẫn dắt; 219 đối tượng bán dâm; 137 đối tượng mua dâm; khởi tố hình sự 106 đối tượng; lập hồ sơ đưa 195 lượt người bán dâm vào giáo dục, chữa bệnh tại Trung tâm; đưa về quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn 24 lượt người. Người bán dâm bị xử lý vi phạm hành chính được cung cấp các dịch vụ trợ giúp pháp lý, được học tập chính sách pháp luật, phục hồi sức khoẻ và nhân cách, được chữa bệnh, học nghề, tư vấn việc làm, vay vốn sản xuất và được hỗ trợ về các chính sách xã hội, tạo điều kiện thuận lợi giúp người mại dâm tái hoà nhập cộng đồng đảm bảo đời sống, phòng tránh tái phạm. Đã có những mô hình phòng ngừa, giảm hại có hiệu quả trong công tác giúp đối tượng hoàn lương, ổn định cuộc sống, phòng tránh tái phạm. Bước đầu đã thực hiện tốt công tác phối hợp phòng chống mại dâm với công tác phòng, chống mua bán người vì mục

dịch mại dâm và các tệ nạn xã hội khác cũng như lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Công tác kiểm tra liên ngành cũng đã được đẩy mạnh. Hoạt động tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ bị các đối tượng hoạt động mại dâm lợi dụng đã được chấn chỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Tạo môi trường kinh doanh dịch vụ lành mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

## **2. Thực trạng tệ nạn mại dâm**

Thực trạng tệ nạn mại dâm vẫn diễn biến phức tạp, đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng, đặc biệt là các khu du lịch, các trung tâm kinh tế, và khu vực thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

Theo số liệu thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1.457 cơ sở kinh doanh dịch vụ. Trong đó có 738 cơ sở lưu trú, 230 quán karaoke, 363 quán cafe, 126 cơ sở mát xa. Đây là những môi trường rất thuận lợi để phát sinh và gia tăng tệ nạn mại dâm. Toàn tỉnh có 227 đối tượng bán dâm có hồ sơ quản lý, 76 đối tượng nghi bán dâm và trên 1.000 tiếp viên nữ hiện đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ cao hoạt động mại dâm. Thủ đoạn và hình thức hoạt động của tệ nạn này ngày càng tinh vi, khó kiểm soát.

Tình trạng mại dâm ở nơi công cộng có giảm, nhưng mại dâm ở các cơ sở kinh doanh, dịch vụ như: Karaoke, Cà phê, Mát xa, nhà nghỉ, nhà trọ... tập trung chủ yếu ở các địa bàn thành phố Thanh Hoá, khu công nghiệp Nghi Sơn, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn và một số tụ điểm tại các thị trấn như Tĩnh Gia, Đông Sơn, Thiệu Hoá, Yên Định .... vẫn đang có dấu hiệu lên lút hoạt động với những thủ đoạn tinh vi nhằm đối phó với các lực lượng chức năng. Đặc biệt các huyện miền núi đã xuất hiện các tụ điểm có biểu hiện hoạt động mại dâm, tập trung ở thị trấn của một số huyện Bá Thước, Ngọc Lặc, Quan Sơn, Như Thanh, Thường Xuân ...

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân, nhưng tập trung ở một số nguyên nhân cũng như những yếu kém sau đây:

- Nhiều địa phương chưa thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm, thiếu sự phối hợp chặt chẽ và chưa có sự quan tâm đúng mức của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương; quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm còn buông lỏng.

- Nhận thức chưa đồng đều về các giá trị đạo đức, các vấn đề liên quan như bình đẳng giới, phòng ngừa HIV, trách nhiệm của gia đình và xã hội trong phòng chống mại dâm. Sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người mại dâm còn nặng nề là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi, lối sống, tái hoà nhập cộng đồng.

- Không ít một bộ phận người mại dâm chưa tiếp cận được các dịch vụ xã hội, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, y tế cũng như các chương trình tư vấn, can thiệp giảm hại và tình dục không an toàn đang là nguy cơ lây nhiễm HIV ra cộng đồng.

- Công tác quy hoạch, quản lý và cấp giấy phép hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm còn nhiều bất cập; chưa kiểm soát được việc sản xuất, lưu hành văn hoá phẩm, băng đĩa hình và những trang Web có nội dung truy lạc, khiêu dâm, kích dục... Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thực sự đủ mạnh. Sự lồng ghép chương trình phòng, chống mại dâm với các chương trình liên quan như phòng, chống HIV/AIDS, chương trình xoá đói, giảm nghèo, dạy nghề, hướng nghiệp, vay vốn giải quyết việc làm còn hạn chế.

- Do một bộ phận nữ thanh niên lười lao động thích hưởng thụ đã chủ động hoặc tự nguyện đi bán dâm để kiếm sống. Mặt khác, do thiếu công ăn việc làm, không có trình độ chuyên môn, tay nghề, văn hoá kém, một bộ phận nữ thanh niên đến các khu công nghiệp, đô thị tìm kiếm việc làm ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ bị lôi kéo, mua chuộc, một số ít bị lừa gạt buộc phải hoạt động mại dâm để kiếm sống.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm chưa đáp ứng được nhu cầu công tác phòng, chống mại dâm.

### **3. Dự báo tình hình tệ nạn mại dâm trong thời gian tới**

Do tính chất phức tạp của loại hình tệ nạn mại dâm, vì vậy, trong thời gian tới, tình hình tệ nạn mại dâm vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiều, mà ngược lại vẫn có xu hướng diễn biến phức tạp và có chiều hướng lan ra diện rộng, đặc biệt là tệ nạn mại dâm ở các khu vực thành phố, thị xã, các khu công nghiệp và du lịch sẽ gia tăng do tính đặc thù của loại hình tệ nạn này. Tội phạm hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi, chúng sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc hiện đại, biến tướng dưới nhiều hình thức khác nhau nên khó phát hiện đấu tranh và phòng ngừa. Hành vi mại dâm sẽ thường xảy ra ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm như khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở mát-xa, vũ trường và các cơ sở dịch vụ khác.

Tình dục mại dâm đang có xu hướng gắn liền với lạm dụng ma tuý và sẽ là nguy cơ làm gia tăng dịch HIV/AIDS và các bệnh lây truyền khác.

Đối tượng tham gia tệ nạn mại dâm ngày càng đa dạng, đã xuất hiện mại dâm trẻ em và vị thành niên, mại dâm đồng giới, buôn bán người vì mục đích mại dâm... Các tổ chức đường dây hoạt động mại dâm có tính chất liên tỉnh và có cả nhóm đối tượng mua dâm là người nước ngoài.

Hàng năm có một bộ phận không nhỏ người dân từ các vùng quê di cư về các khu đô thị, khu công nghiệp và khu du lịch... để tìm việc làm. Họ ra đi với mục đích làm bất kể việc gì miễn là có tiền, tình trạng này đang là nguy cơ rất cao làm gia tăng tệ nạn mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**

Từ thực tế trên, để tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, góp phần bảo vệ giá trị đạo đức, văn hoá,

thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thực hiện Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 với những giải pháp và nhiệm vụ sau đây:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, ở các cấp và cộng đồng về phòng chống tệ nạn mại dâm; củng cấp có chất lượng hoạt động Y tế, tâm lý, xã hội, việc làm, kết hợp với các biện pháp giảm hại và dự phòng hạn nhiễm HIV, bệnh lây truyền qua đường tình dục cho người mại dâm; tập trung các nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm, nhất là ở các địa bàn trọng điểm.

Phòng ngừa, tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức; xóa bỏ mại dâm trẻ em; đặt công tác phòng, chống mại dâm trong mối quan hệ với phòng, chống tội phạm về buôn bán người và bóc lột tình dục phụ nữ, trẻ em; bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, hạnh phúc gia đình, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục nhằm giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội, xây dựng và phát triển con người Việt Nam.

### **2. Yêu cầu**

- Phát huy sức mạnh của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội và nhân dân trong công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống mại dâm. Phải có sự lãnh đạo mạnh mẽ, thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng xã hội trong việc thực hiện công tác phòng, chống mại dâm. Phải kết hợp đồng bộ công tác phòng, chống mại dâm với các Chương trình kinh tế-xã hội khác của tỉnh, tạo sự chuyển biến rõ rệt đối với công tác này.

- Nắm bắt chặt chẽ tình hình diễn biến, phương thức hoạt động của tệ nạn mại dâm nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời nghiêm minh theo pháp luật. Kiên quyết xóa bỏ các tụ điểm mại dâm nhất là ở nơi công cộng.

- Tổ chức tốt việc quản lý, giáo dục cho người mại dâm; Thực hiện các chế độ chính sách trong việc dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ người mại dâm tái hoà nhập cộng đồng ổn định cuộc sống, phòng tránh tái phạm.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

1. Đảm bảo 100% xã, phường tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp về phòng, chống tệ nạn mại dâm như: tuyên truyền tác hại của tệ nạn mại dâm; tuyên truyền hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, phòng ngừa lây

nhiễm HIV và các bệnh lây qua đường tình dục... nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Đấu tranh, triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm và xử lý nghiêm minh theo pháp luật 100% số vụ việc, đường dây, đối tượng hoạt động mại dâm được phát hiện; không để phát sinh tụ điểm mại dâm; giảm 80- 90% số cơ sở kinh doanh dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, vũ trường, cơ sở karaoke...) hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức; ngăn chặn, giảm tối đa đối tượng tham gia hoạt động mại dâm, nhất là trẻ em, người chưa thành niên.

3. Các huyện, thị xã, thành phố trọng điểm xây dựng được các mô hình hỗ trợ, giảm tổn thương và phòng chống lây nhiễm HIV; mô hình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

4. Tổ chức chữa trị, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho 100% số người bán dâm có hồ sơ quản lý bằng các hình thức phù hợp tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội của tỉnh hoặc tại cộng đồng. Ưu tiên các nguồn lực cho các hoạt động phòng, chống mại dâm ở cộng đồng.

5. Đảm bảo 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn, nâng cao năng lực về tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác phòng, chống mại dâm.

6. Giảm 40% xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm; 60% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; duy trì số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn lành mạnh không có mại dâm.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về phòng chống mại dâm. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới tất cả các vùng, miền, với tất cả các tầng lớp nhân dân. Kết hợp tuyên truyền giáo dục với thực hiện các cuộc vận động xây dựng các mô hình văn hoá như: Mô hình xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư; mô hình thôn, bản, xã phường văn hoá; mô hình xây dựng gia đình văn hoá, ... Nhằm tạo sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội đấu tranh và phòng chống tệ nạn mại dâm.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông; thực hiện các chương trình, các đợt truyền thông phù hợp với phong tục, tập quán văn hoá của từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng...)

- Thiết lập mạng lưới cộng tác viên truyền thông về phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường truyền thông về phòng, chống mại dâm; nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn ở các địa bàn trọng điểm.

- Thường xuyên tổ chức tổng kết đánh giá, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn mại dâm; tổng kết kinh nghiệm các mô hình, điển hình phòng chống các tệ nạn mại dâm có hiệu quả để nhân ra diện rộng.

## **2. Tăng cường công tác kiểm tra, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm**

- Tăng cường công tác khảo sát nắm tình hình, điều tra cơ bản địa bàn, đối tượng tổ chức hoạt động mại dâm; tổ chức đấu tranh các chuyên án về hoạt động mại dâm đặc biệt đối với các vụ án liên quan đến mại dâm trẻ em.

- Tăng cường các biện pháp quản lý hành chính như quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng v.v... Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý người vi phạm tệ nạn mại dâm tại cộng đồng cho từng đối tượng.

- Xử lý nghiêm theo pháp luật đối với người mua dâm, nếu là cán bộ, công chức phải thông báo về cơ quan quản lý, giáo dục và xử lý theo quy định, nếu không phải là cán bộ công chức nhà nước thì thông báo về chính quyền xã, phường nơi cư trú và gia đình để quản lý, giáo dục. Phân loại mức độ vi phạm để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp đối với đối tượng bán dâm.

- Thành lập Đội Kiểm tra Liên ngành Phòng, chống mại dâm theo Nghị định 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm.

- Đội kiểm tra liên ngành phải tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ cao vi phạm tệ nạn mại dâm. Tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi sản xuất, buôn bán và sử dụng các sản phẩm văn hoá và các hoạt động văn hoá có nội dung đồi trụy.

- Tất cả các cơ sở kinh doanh dịch vụ đều phải ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm.

- Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực về công tác thanh tra, kiểm tra cho thành viên của đội Kiểm tra liên ngành cấp huyện trong việc tổ chức kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

## **3. Tập trung trọng công tác quản lý, giáo dục, chữa bệnh và dạy nghề cho người mại dâm và giúp đỡ người mại dâm hoà nhập cộng đồng**

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế phù hợp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ cần thiết dự phòng, khám, điều trị HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, chương trình điều trị Methadone cho người bán dâm có sử dụng ma túy; chương trình sử dụng bao cao su đối với người bán dâm và người mua dâm; giúp đỡ người bán dâm giảm các tổn thương do bị lừa gạt, bạo lực bóc lột tình dục và tái hòa nhập cộng đồng.

- Đảm bảo 100% số đối tượng vào Trung tâm Giáo dục-Lao động xã hội đều phải được quản lý, chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề và tư vấn. Trung tâm tổ chức tiếp nhận, quản lý, chữa bệnh lao động, sản xuất, học nghề, tham gia các

hoạt động học tập, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm giúp họ phục hồi sức khoẻ và phục hồi hành vi, nhân cách, chuẩn bị tốt các điều kiện để giúp họ trở về tái hoà nhập cộng đồng, phòng tránh tái phạm.

- Xây dựng, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ tại Trung tâm có phẩm chất đạo đức, có tâm huyết với công việc, có trình độ chuyên môn; đáp ứng được yêu cầu của công tác.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, dòng họ, chính quyền và các tổ chức xã hội trong việc giúp đỡ, quản lý đối tượng tại cộng đồng.

- Lòng ghép chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm với chương trình quốc gia về: Xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; chương trình giáo dục đào tạo và các chương trình kinh tế - xã hội khác... để giúp đỡ người mại dâm hoàn lương ổn định đời sống.

- Hỗ trợ cho người mại dâm hoàn lương được vay vốn sản xuất, tạo việc làm. Tạo cơ chế chính sách ưu tiên cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp tiếp nhận người mại dâm hoàn lương vào làm việc hoặc có thể bố trí vào các cơ sở sản xuất kinh doanh của địa phương quản lý đảm bảo người mại dâm hoàn lương đều có việc làm ổn định, phù hợp.

#### **4. Xây dựng các mô hình tại cộng đồng nhằm hỗ trợ giúp đỡ người bán dâm trong phòng, chống HIV/AIDS và tái hoà nhập cộng đồng**

- Khảo sát, đánh giá các mô hình hiện có về giảm tổn thương, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng, bảo vệ người chưa thành niên bị cưỡng bức bán dâm và bị bóc lột tình dục vì mục đích thương mại.

- Thu hút nguồn tài trợ của các tổ chức Quốc tế, các tổ chức Phi chính phủ, các tổ chức xã hội khác tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Thí điểm xây dựng mô hình phòng ngừa, trợ giúp làm giảm tổn thương, phòng chống lây nhiễm HIV tại cộng đồng.

- Xây dựng thí điểm các mô hình cơ sở hỗ trợ người bán dâm tái hoà nhập cộng đồng. Các cơ sở này có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý, pháp lý, hỗ trợ khám chữa bệnh lây truyền qua đường tình dục và bệnh AIDS, giáo dục kỹ năng sống, trợ giúp tái hoà nhập cộng đồng.

- Tổ chức các cuộc tập huấn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và thực hiện các mô hình trên.

#### **5. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm**

- Đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", "Xây dựng gia đình văn hoá, khu phố, làng bản văn hoá". Phấn đấu đến năm 2015 chuyển biến cơ bản được 60% số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm.

- Hàng năm các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tổ chức chấm điểm, đánh giá, phân loại, đồng thời đăng ký xây dựng xã phường trong sạch lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, đảm bảo 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn phải được phân loại, đánh giá và chấm điểm.

- Tổ chức duy trì và nhân rộng mới mô hình “Thí điểm xây dựng xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm”

- Xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới cung cấp các dịch vụ tư vấn, trợ giúp xã hội rộng khắp, nhất là ở cấp xã, phường nhằm huy động sự tham gia của các tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong công tác này.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban chỉ đạo các cấp với các ban ngành, đoàn thể các tổ chức xã hội, các cơ quan doanh nghiệp trên từng địa bàn trong phòng chống mại dâm. Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm định kỳ hàng năm.

#### **6. Nâng cao năng lực và đánh giá, giám sát**

- Đào tạo kiến thức và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn về phòng, chống mại dâm; nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn; kiến thức về phòng ngừa HIV và các bệnh lây qua đường tình dục cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống tệ nạn xã hội các cấp và tuyên truyền viên cấp xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về mại dâm: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát về mại dâm.

- Rà soát đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, chế độ phòng chống mại dâm của Trung ương tại địa phương; các văn bản quy định của tỉnh, nhằm phát hiện những bất cập để kiến nghị và chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, sơ kết, tổng kết chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Nghiên cứu các mô hình phòng chống mại dâm. hiệu quả của các địa phương trong nước. Đặc biệt các mô hình trong phòng ngừa mại dâm trẻ em và vị thành niên.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch.

### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường nguồn lực về con người và kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm, ưu tiên cho các huyện, thị xã, thành phố trọng điểm. Từng bước xã hội hóa công tác phòng, chống mại dâm, huy động sự tham gia của các tổ chức cộng đồng và các cá nhân trong công tác này. Thu hút sự hỗ trợ của các tổ chức Quốc tế, các tổ chức xã hội khác tham gia các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.



2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tệ nạn mại dâm ở cấp xã, phường, thị trấn (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Trưởng Công an...). Lấy hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm nói riêng và phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung tại địa bàn quản lý làm chỉ tiêu thi đua, đánh giá hàng năm.

3. Tăng cường công tác phối hợp quốc tế đặc biệt là các địa phương có chung đường biên giới quốc gia với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong phòng chống mua bán người vì mục đích mại dâm và các tỉnh bạn như Sơn La, Hoà Bình, Ninh Bình và Nghệ An.

4. Kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm, đảm bảo thực hiện đúng Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm.

5. Tăng cường phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và ở địa phương trong việc phát hiện, đấu tranh và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

6. Nâng cao chất lượng công tác quản lý, giáo dục, chữa trị, dạy nghề, tạo việc làm và tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

7. Tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

8. Tiếp tục nghiên cứu các mô hình phòng chống mại dâm của các địa phương khác trên toàn quốc để học tập; áp dụng các mô hình hiệu quả trong phòng ngừa tệ nạn mại dâm, đặc biệt là việc ngăn chặn và xóa bỏ mại dâm trẻ em.

9. Lồng ghép việc thực hiện các chương trình, chính sách an sinh xã hội với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo nhiều cơ hội tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp cho phụ nữ, trẻ em gái, các hộ gia đình nhằm phòng ngừa các nguy cơ liên quan đến tệ nạn mại dâm.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch khoảng 23,402 tỷ đồng, trong đó bao gồm Ngân sách trung ương hỗ trợ; ngân sách tỉnh và huy động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế và các nguồn khác theo quy định hiện hành.

*(Có phụ lục kinh phí kèm theo)*

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh và các địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

3. Các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí thêm ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn; trong đó ưu tiên kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ tại xã, phường và các hoạt động phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

### **Phần III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

###### **1. Từ năm 2011 đến năm 2012**

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết các hoạt động trọng tâm theo từng năm, tổ chức triển khai tập trung tại các địa bàn trọng điểm như thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, khu công nghiệp Nghi Sơn ...

- Xây dựng thí điểm mô hình phòng ngừa, trợ giúp làm giảm tổn thương, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và mô hình phòng ngừa, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho người mại dâm.

###### **2. Từ năm 2013 đến năm 2015.**

- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

- Sơ kết các mô hình thí điểm và triển khai nhân rộng mô hình hiệu quả tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất định hướng thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020.

##### **II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

###### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm 5 năm và hàng năm, chủ trì việc chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Nghiên cứu hướng dẫn và phối hợp triển khai kế hoạch lồng ghép các chương trình xóa đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, phòng chống xâm hại tình dục trẻ em với Chương trình phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, Đoàn thể liên quan tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời các tập thể, cá

nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **2. Công an tỉnh**

Chỉ đạo lực lượng công an các cấp, phối hợp hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và buôn bán phụ nữ, trẻ em; rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

## **3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng tăng cường kiểm soát, đấu tranh tội phạm mại dâm với phòng chống ma túy và buôn bán người ở khu vực biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, vùng biển, đặc biệt khu vực cửa khẩu, cảng biển. Kịp thời phát hiện hoạt động mại dâm, tội phạm buôn bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Giải cứu, tiếp nhận nạn nhân bị buôn bán vì mục đích mại dâm qua biên giới trở về tái hoà nhập cộng đồng.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền về nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn bao gồm cả việc phòng, chống lây nhiễm HIV, các bệnh lây qua đường tình dục; chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác này.

Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh; các cơ quan đại diện, phóng viên thường trú của các cơ quan báo chí Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin truyền truyền phòng, chống mại dâm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

## **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh văn hóa, du lịch, ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đòi truy và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm.

## **6. Sở Y tế**

Chỉ đạo việc tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

## **7. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; nghiên cứu, đề xuất hướng hoàn thiện các chế tài xử lý hành chính, hình sự đối với các hành vi mại dâm; phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

#### **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính xây dựng dự toán hàng năm trên cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp các sở, ban ngành liên quan trong việc quản lý cấp, thu hồi giấy phép đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

#### **9. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định; hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; chế độ đóng góp, trợ cấp đối với người bán dâm đưa vào chữa trị, giáo dục tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; tại xã, phường, thị trấn và hỗ trợ người mại dâm tái hòa nhập cộng đồng.

#### **10. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương**

Chỉ đạo ngành dọc lồng ghép trong các hoạt động chỉ đạo, quản lý phòng, chống mại dâm vào hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

#### **11. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh**

Nâng cao năng lực thực thi pháp luật điều tra, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm cho lực lượng kiểm sát viên, thẩm phán cấp huyện.

#### **12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh.**

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm; giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc; tham gia tích cực trong đấu tranh phòng chống mại dâm; giúp đỡ xoá bỏ mặc cảm, kỳ thị, tư vấn dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc giúp người bán dâm hoà nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng tránh tái phạm.

#### **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch 5 năm và hàng năm về phòng, chống mại dâm trên cơ sở Kế hoạch này và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo của địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời chỉ đạo các Phòng, Ban, cơ quan chức năng cùng cấp theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện tại các xã, phường, thị trấn và báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện tại địa phương về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm; tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cho công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như xóa đói giảm nghèo; dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống buôn bán người.

Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá yêu cầu thủ trưởng các cơ, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế của địa phương và cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Nơi nhận:**

- UBQG Phòng, chống AIDS và Phòng, chống ma túy, mại dâm;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Thanh Hoá;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Cơ quan của các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT. DT. M100.


KH 340324

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Văn Việt**

**PHỤ LỤC KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2011 -2015**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: **54** /KH-UBND ngày: **14/3/2011** của Chủ tịch UBND tỉnh)



Số TT	Tăng cường hỗ trợ các hoạt động	Kinh phí hoạt động cho từng năm (Triệu đồng)														
		Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
					Tổng kinh phí	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ
1	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục	6,800	6,800	0	1,700	1,700	0	1,700	1,700	0	1,700	1,700	0	1,700	1,700	0
1.1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ PCTNXH cấp huyện và xã	1,200	1,200	0	300	300	0	300	300	0	300	300	0	300	300	0
1.2	Xây dựng các Panô, khẩu hiệu, tranh cổ động, tờ rơi .... về phòng chống mại dâm tại các địa bàn phức tạp	1,200	1,200	0	300	300	0	300	300	0	300	300	0	300	300	0
1.3	Xây dựng các phòng sự, chuyên mục tuyên truyền PC mại dâm trên Đài PT-TH tỉnh (Mức 25 triệu/phòng sự/quý)	400	400	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0

1.4	Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền cho một số Ban, ngành, cấp tỉnh và các huyện (Mức 25 triệu/đơn vị, 40 đơn vị/năm)	4,000	4,000	0	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0
2	Tăng cường công tác kiểm tra, triệt phá ô nhóm hoạt động mại dâm	4,000	4,000	0	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0
2.1	Khảo sát, điều tra nắm bắt tình hình mại dâm nhằm đánh giá đúng thực trạng để có phương hướng giải quyết	1,600	1,600	0	400	400	0	400	400	0	400	400	0	400	400	0
2.2	Hỗ trợ kinh phí đấu tranh triệt phá ô nhóm mại dâm cho một số cơ quan, đơn vị và địa phương	2,000	2,000	0	500	500	0	500	500	0	500	500	0	500	500	0
2.3	Tru vạ kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở KDDV	400	400	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
3	Quản lý, giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề, tạo việc làm và giúp đỡ người mại dâm hoà nhập cộng đồng	700	380	320	175	95	80	175	95	80	175	95	80	175	95	80
3.1	Chi cho quản lý, giáo dục cho người mại dâm tại xã, phường, thị trấn (Mức 500.000/người/lần)	100	100	0	25	25	0	25	25	0	25	25	0	25	25	0
3.2	Chi cho công tác hỗ trợ dạy nghề cho người MD tái hoà nhập cộng đồng (Mức 1.000.000/người/lần)	200	80	120	50	20	30	50	20	30	50	20	30	50	20	30
3.3	Chi hỗ trợ vốn tạo việc làm cho người mại dâm tái hoà nhập cộng đồng (Mức 1.000.000/người/lần)	400	200	200	100	50	50	100	50	50	100	50	50	100	50	50

4	Xây dựng các mô hình hỗ trợ giúp đỡ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng	1,402	712	690	538	178	360	288	178	110	288	178	110	288	178	110
4.1	Hoạt động tư vấn tâm lý, pháp lý, kỹ năng sống và phòng chống STD, HIV/AIDS trong nhóm mại dâm	892	552	340	298	138	160	198	138	60	198	138	60	198	138	60
-	Mua sắm trang thiết bị Văn phòng tư vấn .... (Định mức 100 triệu đồng)	100	0	100	100	0	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tiền công cho tư vấn viên VP (Mức 04 người x 2.500.000đ/người/tháng)	480	480	0	120	120	0	120	120	0	120	120	0	120	120	0
-	Chi thường xuyên cho hoạt động VP (Định mức 1,5 triệu đồng/tháng)	72	72	0	18	18	0	18	18	0	18	18	0	18	18	0
-	Chi thuê địa điểm đặt Văn phòng tư vấn (Định mức 05 triệu đồng/tháng)	240	0	240	60	0	60	60	0	60	60	0	60	60	0	60
4.2	XD mô hình các CLB phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ hòa nhập CD cho người bán dâm.	510	160	350	240	40	200	90	40	50	90	40	50	90	40	50
-	Hỗ trợ trang thiết bị thành lập 15 CLB (Mức 10 triệu đồng/01CLB)	150	0	150	150	0	150	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Duy trì sinh hoạt định kỳ của các CLB (Mức 500.000 đồng/CLB/tháng)	360	170	190	90	50	40	90	40	50	90	40	50	90	40	50
5	Xây dựng xã, phường, lành mạnh không có tệ nạn mại dâm	8,300	3,300	5,000	2,450	1,050	1,400	1,950	750	1,200	1,950	750	1,200	1,950	750	1,200



5.1	XD và duy trì 50 X.P Thi diêm mô hình không có MD (Mức 25 triệu năm/XP và 15 triệu năm/XP cho DT)	3,500	1,300	2,200	1,250	550	700	750	250	500	750	250	500	750	250	500
5.2	Tổ chức duy trì và nhân rộng Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã	4,800	2,000	2,800	1,200	500	700	1,200	500	700	1,200	500	700	1,200	500	700
-	Thành lập 50 Đội với 300 TNV (Mức hỗ trợ 250.000 đồng/TNV/tháng)	3,600	1,600	2,000	900	400	500	900	400	500	900	400	500	900	400	500
-	Duy trì hoạt động của các Đội (Mức 500.000 đồng/Đội/tháng)	1,200	400	800	300	100	200	300	100	200	300	100	200	300	100	200
6	Nâng cao năng lực và đánh giá, giám sát	1,800	800	1,000	450	200	250	450	200	250	450	200	250	450	200	250
6.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác PC mại dâm mại dâm, hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo định kỳ	1,000	0	1,000	250	0	250	250	0	250	250	0	250	250	0	250
6.2	Tổ chức các cuộc hội thảo, sơ kết, tổng kết chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình	400	400	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
6.3	Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở cơ sở	400	400	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
7	Chi khác	400	400	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0	100	100	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23,402</b>	<b>16,402</b>	<b>7,000</b>	<b>6,413</b>	<b>4,333</b>	<b>2,080</b>	<b>5,663</b>	<b>4,023</b>	<b>1,640</b>	<b>5,663</b>	<b>4,023</b>	<b>1,640</b>	<b>5,663</b>	<b>4,023</b>	<b>1,640</b>